

Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 09 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lưu Đình M, nơi cư trú: Tổ N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

- Chị Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Tổ N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự cho thấy: Anh Lưu Đình M và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 08-3-2011. Thời gian đầu, anh M và chị H chung sống hòa thuận và hạnh phúc. Sau đó, do công việc, anh M thường xuyên xa gia đình, ít có thời gian chăm sóc vợ, con nên anh, chị không còn tin tưởng vào tình cảm của nhau. Cho dù anh, chị đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không còn được như trước. Từ đầu năm 2018, mâu thuẫn giữa anh M và chị H trở nên trầm trọng, thường xuyên cãi nhau. Cũng từ đó, tuy sống chung nhà nhưng anh, chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, không nói chuyện với nhau, không ăn cơm chung, cuộc sống gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng. Cả anh M và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không thể cải thiện được và cũng không mong muốn tiếp tục chung sống với nhau nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn theo

quy định của pháp luật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh M và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; việc anh M và chị H thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 01 tháng 7 năm 2019 là có căn cứ cần được Tòa án công nhận theo Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh M và chị H có 01 con chung là Lưu Đình Q, sinh ngày 03-10-2012. Anh M và chị H thỏa thuận giao cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc đến khi có sự thay đổi về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con; việc thỏa thuận nuôi con của anh M và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo quyền lợi của cháu Q nên cần được Tòa án công nhận theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh M và chị H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh M và chị H thỏa thuận để anh M nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận của anh M và chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Đình M và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh M và chị H thỏa thuận giao cháu Lưu Đình Q, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh M và chị H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh M nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số: 0007012 ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, anh M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường H, quận Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường